

## BÁO CÁO

### Tổng kết tình hình thi hành Luật Lâm nghiệp năm 2017 và đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp

Thực hiện Công văn số 1465/SNNPTNT-KL ngày 12/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo tổng kết thi hành Luật Lâm nghiệp năm 2017. Theo đề xuất của Phòng Kinh tế tại Công văn số 167/PKT ngày 23/4/2024, UBND thị xã Đức Phổ báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp trên địa bàn thị xã như sau:

#### 1. Ban hành văn bản; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

##### 1.1. Kết quả thực hiện

a) Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành (Biểu 01);

Xác định tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và Phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) là trách nhiệm của chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương. Hàng năm, UBND huyện (nay là UBND thị xã) đã tham mưu Huyện ủy (nay là Thị ủy) Kế hoạch, ban hành Chỉ thị, Kế hoạch, Quyết định và nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thi hành nghiêm túc các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Tham mưu Thị ủy ban hành 01 Kế hoạch.

Ban hành: 04 Chỉ thị; 18 Kế hoạch; 27 Quyết định; 156 Công văn.

(Có biểu 01 kèm theo)

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lâm nghiệp;

Chú trọng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và người dân trên địa bàn thị xã đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương.

Hàng năm, tổ chức các Hội nghị Tổng kết công tác Lâm nghiệp; qua đó, quán triệt triển khai đến UBND các xã, phường, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan, đơn vị có liên quan nội dung Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với UBND các xã, phường, chủ rừng, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ,

trách nhiệm trong nội bộ cán bộ, đảng viên cũng như cộng đồng dân cư, chủ rừng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền trực tiếp tại các hội nghị họp thôn, tổ dân phố, khu dân cư; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh xã, phường; tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa và vẽ tranh trong học đường; cấp phát tờ rơi và ký cam kết bảo vệ rừng; tuyên truyền lưu động, tuyên truyền qua hệ thống bảng trực quan bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng,... Nội dung tuyên truyền luôn đổi mới, dễ hiểu phù hợp với mọi đối tượng.

Từ năm 2019 đến năm 2023, đã tổ chức tuyên truyền: Hội nghị họp thôn, tổ dân phố, khu dân cư: 427 đợt/7.331 lượt người tham dự; tổ chức tập huấn 33 đợt/1.610 người tham gia; tổ chức 419 đợt tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô và 2.718 đợt tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh xã, phường đến khu dân cư.

Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi người dân trong địa phương đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương.

*(Có biểu 02 kèm theo)*

## **1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### *a) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

- Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành: Một số văn bản của cấp trên chỉ đạo chưa sát với thực tiễn và một số vấn đề phát sinh chưa được quy định bổ sung kịp thời đã gây khó khăn trong việc chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng tại địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lâm nghiệp:

+ Một số chủ rừng chưa nhận thức đầy đủ về chính sách, pháp luật về bảo vệ rừng nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thực thi Luật Lâm nghiệp.

+ Các chủ rừng vẫn còn xem nhẹ, ít tham gia các buổi tuyên truyền, hướng dẫn để nắm được các quy định về quy trình trước khi đốt thực bì sau khai thác.

## **2. Quy hoạch lâm nghiệp**

### *a) Kết quả đạt được:*

- Việc đưa nội dung về lâm nghiệp vào trong quy hoạch cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050: Kết quả rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu, sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh thống nhất và kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia tại Công văn số 6114/UBND-NNTN ngày 07/11/2019.

*(Có biểu 03 kèm theo)*

- Nhận thức về vị trí, vai trò của công tác quy hoạch lâm nghiệp và ý thức chấp hành quy hoạch của các cấp: Nhận thức được quy hoạch lâm nghiệp phải được tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia

nên UBND thị xã đã tổng hợp danh mục các công trình, dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn thị xã gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tham gia góp ý quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch lâm nghiệp tỉnh.

Vị trí, vai trò của công tác quy hoạch lâm nghiệp có tác động rất lớn đến định hướng phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Đánh giá vai trò của quy hoạch lâm nghiệp trong việc tăng cường hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước, phát triển lâm nghiệp tại địa phương: Quy hoạch lâm nghiệp định hướng phát triển 03 loại rừng, kết cấu hạ tầng lâm nghiệp và phát triển thị trường, vùng nguyên liệu, chế biến lâm sản. Qua đó, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước, phát triển lâm nghiệp tại địa phương.

### **3. Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng**

#### **3.1. Kết quả đạt được**

##### **a) Giao rừng, cho thuê rừng (Biểu 04):**

UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã xây dựng Phương án giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư, theo 02 Phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2018, đã tổ chức giao rừng ngoài thực địa và trao 245 Quyết định giao rừng (đã cấp GCNQSD đất) cho 25 cộng đồng thôn và 26 hộ gia đình cá nhân, tổng diện tích 2.096,421ha.

Đối với diện tích rừng tự nhiên sau rà soát quy hoạch, kiểm kê (năm 2020), UBND thị xã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm xây dựng Kế hoạch giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp và được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 27/8/2020, tổng diện tích 36,136 ha, với 26 thửa, ở các xã: Phổ Phong, Phổ Khánh, Phổ Châu.

##### **b) Chuyển loại rừng, CMĐSD rừng sang mục đích khác (Biểu 05):**

- Tình hình về chuyển loại rừng (giữa 3 loại rừng: Đặc dụng, phòng hộ, sản xuất);

- Số lượng các dự án, diện tích rừng được chuyển sang mục đích khác trong phạm vi toàn quốc, trong đó: Rừng tự nhiên, rừng trồng; loại hình chuyển mục đích sử dụng rừng và diện tích tương ứng (chuyển mục đích sử dụng rừng sang làm thủy điện; khai thác khoáng sản; trồng cao su; sản xuất nông nghiệp; xây dựng các khu tái định cư; an ninh, quốc phòng; xây dựng khu công nghiệp và cảng; kinh doanh du lịch, dịch vụ; xây dựng các công trình thủy lợi; kết cấu hạ tầng nông thôn (điện, đường, trường, trạm...):

+ Diện tích rừng tự nhiên chuyển đổi sang mục đích khác trên địa bàn thị xã thực hiện các dự án:

Dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây 220kV thượng nguồn Kon Tum – Quảng Ngãi: Diện tích 4.521,4m<sup>2</sup>.

Dự án đường dây 110kV từ trạm 220kV Đức Lâm đi Ba Vì, diện tích:

13.000m<sup>2</sup>.

- Trồng rừng thay thế: Trên địa bàn thị xã Đức Phổ không thực hiện trồng rừng thay thế.

#### c) Thu hồi rừng

- Thực hiện thu hồi rừng trong các trường hợp: Chủ rừng sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp; không tiến hành hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau 12 tháng liên tục kể từ ngày được giao, được thuê rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng; rừng được Nhà nước giao, cho thuê khi hết hạn mà không được gia hạn; rừng được giao, được thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng; chủ rừng là cá nhân khi chết không có người thừa kế; các trường hợp thu hồi đất có rừng khác theo quy định của Luật Đất đai: Trên địa bàn thị xã Đức Phổ chưa có trường hợp thực hiện việc thu hồi rừng.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi rừng vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; giao rừng, cho thuê rừng không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng: Không có.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, TDP trên địa bàn thị xã Đức Phổ đã được giao đất, giao rừng để quản lý, bảo vệ rừng nhưng các năm từ 2018 đến 2021 không được hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng nên không phát huy tinh thần tích cực, trách nhiệm của chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **4. Tổ chức quản lý rừng; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; đóng, mở cửa rừng tự nhiên**

### **4.1. Kết quả đạt được**

#### a) Tổ chức quản lý rừng

- Rừng phòng hộ: Thành lập khu rừng phòng hộ, ban quản lý khu rừng phòng hộ, trách nhiệm quản lý hệ thống rừng phòng hộ: Hiện nay rừng phòng hộ gồm rừng trồng và rừng tự nhiên được giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư quản lý theo Phương án giao đất, giao rừng.

- Rừng sản xuất: Sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp (Biểu 10): Trên địa bàn thị xã Đức Phổ có Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, đã thực hiện chuyển đổi từ Nông trường 24/3 do nhà nước quản lý sang Công ty Cổ phần do tư nhân quản lý, quản lý đất rừng sản xuất với diện tích khoảng 181ha.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững: Hiện nay trên địa bàn thị xã chưa xây dựng được Phương án quản lý rừng bền vững; chưa có tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

### c) Thực hiện chủ trương đóng, mở cửa rừng tự nhiên

- Tình hình thực hiện chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên (chỉ thực hiện khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng tự nhiên): Thực hiện chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên UBND thị xã Đức Phổ chỉ đạo các các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, phường quản lý chặt diện tích rừng tự nhiên hiện có, nghiêm cấm khai thác rừng tự nhiên dưới bất kỳ hình thức nào. Hiện nay diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn thị xã (trong quy hoạch lâm nghiệp) đã được giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư quản lý.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí bảo vệ và phát triển rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong giai đoạn dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên: (đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ trên/ha; tổng kinh phí hỗ trợ...): Trên địa bàn thị xã Đức Phổ không nhận được hỗ trợ kinh phí bảo vệ và phát triển rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong giai đoạn dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên từ ngân sách Nhà nước.

## 4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn thị xã Đức Phổ khoảng 1.878,13ha (*Rừng tự nhiên phòng hộ là 1.440,96ha; rừng tự nhiên sản xuất là 432,08ha; ngoài 03 loại rừng là 5,09ha*); trong đó: Rừng tự nhiên phòng hộ và sản xuất đã giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, các năm từ 2018-2021 hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư không nhận được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước, mặt khác rừng tự nhiên thuộc loại nghèo và nghèo kiệt nên không khai thác được các sản phẩm phụ dưới tán rừng, dẫn đến tinh thần, trách nhiệm quản lý, bảo vệ và PCCCR của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư rất thấp.

## 5. Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, cơ sở dữ liệu rừng

### 5.1. Kết quả đạt được

- Tổ chức thực hiện điều tra rừng do UBND cấp tỉnh chủ trì.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê rừng: Năm 2017, thực hiện rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; kết quả diện tích rừng được chuyển đổi như sau:

- Rừng phòng hộ chuyển sang mục đích khác: 124,371ha:

+ Xã Phổ Cường: 12,8ha, trong đó: 3,55ha hiện trạng là mặt nước hồ Hóc Nghì tính chuẩn xác lại trên bản đồ địa hình mới; 9,25 ha hiện trạng là rừng trồng của người dân đã trồng trước đây, cập nhật trên bản đồ giải thửa của Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, số diện tích trên đã đo đạc nên không đưa vào quy hoạch.

+ Phường Phổ Hòa 1,88ha, hiện trạng là mặt nước hồ Liệt Sơn tính chuẩn xác lại trên bản đồ địa hình mới.

+ Xã Phổ An 7,24ha, hiện trạng là rừng Phi lao thừa thớt đã già thành thực, trong đó: 3,96ha quy hoạch làm bãi tắm, 3,28ha quy hoạch làm nghĩa địa.

+ Phường Phổ Quang 35,191ha, hiện trạng là đất hồ tôm và đất nông nghiệp.

+ Xã Phổ Nhơn: 33,24ha, hiện trạng là rừng trồng và đất nông nghiệp quy hoạch thao trường bắn.

+ Các xã, phường: Phổ Minh: 2,76ha, Phổ Vinh 2,29ha, Phổ Khánh 7,06ha, Phổ Châu 1,17ha hiện trạng là đất nông nghiệp, cập nhật trên bản đồ giải thửa của Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, số diện tích trên đã đo đạc nên không đưa vào quy hoạch.

+ Các phường: Phổ Thạnh: 20,36ha, Phổ Ninh 0,38ha hiện trạng là rừng trồng của người dân đã trồng trước đây. Cập nhật trên bản đồ giải thửa của Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, số diện tích trên đã đo đạc nên không đưa vào quy hoạch.

- Rừng sản xuất chuyển sang mục đích khác: 789,6ha

Hiện trạng đất rừng sản xuất các khu vực trên là do các hộ gia đình, tổ chức đang quản lý và sử dụng, diện tích phần lớn đang trồng keo và sản xuất hoa màu và một phần đất khác.

- Tổ chức theo dõi diễn biến rừng; công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm: UBND thị xã giao Phòng Kinh tế, Hạt Kiểm lâm phối hợp với UBND các xã, phường thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; tham mưu UBND thị xã ban hành Quyết định công bố hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp hàng năm trước ngày 31/12 theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.

## **5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Việc cập nhật theo dõi diễn biến rừng vẫn còn tồn tại, thiếu sót giữa hiện trạng ngoài thực địa với ảnh vệ tinh.

## **6. Bảo vệ rừng (Biểu 06):**

### **6.1. Kết quả đạt được:**

a) Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng

- Hàng năm, Giao Hạt Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tập huấn cho các cơ sở nuôi động vật rừng, động vật hoang dã trên địa bàn, hướng dẫn các cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn đăng ký mã cơ sở, lập sổ theo dõi, ghi chép vào sổ theo dõi và báo cáo biến động về số lượng động vật rừng theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; hiện nay, trên địa bàn thị xã có 43 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đã được cấp mã cơ sở nuôi gồm 1.513 cá thể (*Cây vòi hương, Cây vòi mốc, Kỳ đà hoa, Trĩ đỏ, Rùa các loại, Don*), trong đó, có 02 cơ sở vừa nuôi động vật hoang dã thông thường vừa nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; 01 cơ sở nuôi động vật rừng thông thường gồm 45 cá thể Dúi; Kiểm tra, xác nhận biến động về số lượng động vật rừng cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn thị xã. Định kỳ ngày 30 của tháng, Kiểm lâm địa bàn kiểm tra xác nhận vào sổ tăng giảm đàn cho các cơ sở gây nuôi trên địa bàn quản lý.

- Trách nhiệm quản lý cơ sở nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES: Thực hiện việc quản lý, theo dõi và cập nhật thông tin sau mỗi lần kiểm tra vào sổ theo dõi nuôi động vật theo Mẫu số 16, sổ theo dõi cơ sở trồng thực vật theo Mẫu số 17 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP.

- Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển mẫu vật thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh, nhập nội từ biển, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; nuôi động vật rừng thông thường; Cung cấp thông tin và phối hợp với Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam về việc xử lý các vụ vi phạm liên quan đến việc xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh, nhập nội từ biển mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES theo nội dung yêu cầu của CITES.

#### b) Phòng cháy và chữa cháy rừng

- Phòng cháy rừng: Xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy rừng; dự báo cháy rừng; tổ chức, quản lý lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng; kinh phí cho việc thực hiện các hạng mục công trình phòng cháy và chữa cháy rừng.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn, nhằm thực hiện tốt công tác PCCCR và chủ động ứng phó với các tình huống cháy rừng xảy ra; Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư lập phương án PCCCR theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Chủ rừng là tổ chức lập phương án PCCCR theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án PCCCR được giao quản lý đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê do xã quản lý theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

+ Hàng năm thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng thị xã Đức Phổ kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các chủ rừng tổ chức thực hiện về công tác PCCCR trên địa bàn.

- Chữa cháy rừng: Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy rừng, chỉ huy chữa cháy rừng; khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng: Kiện toàn các Tổ, đội chữa cháy rừng của thôn, tổ dân phố, khu dân cư, do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố làm Tổ trưởng; Thành lập các nhóm hộ liền kề ở khu vực có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy rừng, chỉ huy chữa cháy rừng; khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng: Thực hiện theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành

quy chế tiếp nhận xử lý thông tin cháy rừng các cấp; phối hợp huy động lực lượng, phương tiện thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng: Chủ rừng, UBND các cấp.

Thực hiện nhiệm vụ phòng, trừ sinh vật gây hại rừng của Chủ rừng, UBND các cấp theo đúng quy định tại Điều 40 Luật lâm nghiệp 2017.

d) Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Đức Phổ có 01 chủ rừng là tổ chức (*Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi*) thành lập lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư không thành lập lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Bảo đảm hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng: Hằng năm Công ty tự bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

đ) Kiểm tra lâm sản trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, gây nuôi, trồng cây nhân tạo, cất giữ lâm sản

- Thực hiện trình tự, thủ tục khai thác thực vật rừng thông thường, động vật rừng thông thường: Thực hiện theo đúng Mục 1, Mục 2 Chương 2 của Luật Lâm nghiệp về trình tự, thủ tục khai thác thực vật rừng thông thường, động vật rừng thông thường.

- Thực hiện hồ sơ lâm sản hợp pháp (hồ sơ nguồn gốc lâm sản, hồ sơ lâm sản khi mua bán, chuyển giao quyền sở hữu, vận chuyển trong nước và xuất khẩu; hồ sơ lâm sản tại cơ sở chế biến, kinh doanh, cất giữ, nuôi, trồng thực vật rừng, động vật rừng): Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp kiểm tra các cơ sở gây nuôi, kinh doanh động vật hoang dã thông thường và động vật nguy cấp, quý, hiếm, tuân thủ nguồn gốc hợp pháp, vệ sinh thú y, môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo đúng quy định của Pháp luật.

- Kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản: Hằng năm, giao Hạt Kiểm lâm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý chặt chẽ đúng quy định tại Chương IV “Kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản” được quy định tại Thông tư số 26/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và quy định tại Luật Lâm nghiệp; xây dựng Kế hoạch kiểm tra cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn thị xã trình cấp thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra theo quy định; hiện nay trên địa bàn thị xã có quản lý 54 cơ sở kinh doanh, chế biến, thương mại lâm sản. Nguồn gốc nguyên liệu phục vụ cho ngành chế biến gỗ trên địa bàn thị xã chủ yếu là gỗ nhập khẩu, gỗ keo, cây vườn nhà chủ yếu phục vụ sử dụng tại địa phương và các vùng lân cận.

## **6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng

- Hoạt động gây nuôi động vật hoang dã còn mang tính chất tự phát, chưa



có nguồn kinh phí nghiên cứu, đánh giá hiện trạng nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động vật hoang dã của từng cá thể loài trên địa bàn thị xã để làm cơ sở phát triển cho hoạt động gây nuôi động vật hoang dã;

- Chưa có quy trình kỹ thuật gây nuôi, chăm sóc, phòng dịch bệnh, điều kiện về quy cách chuồng trại để làm cơ sở hướng dẫn, thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật nhằm hướng dẫn các chủ nuôi thực hiện những quy định của Nhà nước trong việc gây nuôi các loài động vật hoang dã.

- Các chủ nuôi hiện nay, đang gặp nhiều khó khăn về đầu ra của sản phẩm gây nuôi và chưa có chính sách hỗ trợ của Nhà nước về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng trừ dịch bệnh cho các cá thể loài động vật hoang dã gây nuôi.

- Nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo vệ động vật rừng, bảo tồn thiên nhiên còn hạn chế; người thực hiện công tác tuyên truyền là cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo tập huấn nhiều về kỹ năng tuyên truyền, do đó hình thức tuyên truyền chưa được phong phú, đa dạng; khả năng nhận dạng các loài động vật hoang dã của Kiểm lâm còn hạn chế.

#### b) Phòng cháy và chữa cháy rừng

Các cấp, các ngành đã nỗ lực triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức của người dân; tuy nhiên, nhiều chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân ít tham gia, trong đó có các đối tượng vi phạm.

#### c) Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng

Công tác này chưa được đầu tư chú trọng, cũng chưa có đánh giá về tình hình sinh vật gây hại rừng trên địa bàn.

### **7. Phát triển rừng**

#### **7.1. Kết quả đạt được:**

##### a) Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp:

- Bảo tồn nguồn gen giống cây trồng trong lâm nghiệp: Điều tra, thu thập, đánh giá nguồn gen; lưu giữ và xây dựng ngân hàng gen và dữ liệu nguồn gen giống cây trồng lâm nghiệp: Không thực hiện

- Nghiên cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp: Cấp huyện không thực hiện.

- Quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp: Lập và lưu giữ hồ sơ; ghi nhãn và quảng cáo giống; công bố phù hợp tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp.

- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trong lâm nghiệp: Điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống; thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở về sản xuất giống; quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp.

- + Điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thị xã Đức Phổ có các điều kiện như: Có hoặc thuê địa điểm,

cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo sản xuất giống; sử dụng vật liệu nhân giống từ giống, nguồn giống được công nhận...

+ Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp có quyền sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp khi đáp ứng điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp có nghĩa vụ sau đây: Tuân thủ đầy đủ quy định về điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; Thực hiện công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng với sản phẩm sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; Thu hồi, xử lý giống cây trồng lâm nghiệp không bảo đảm chất lượng khi lưu thông trên thị trường;...

- Thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp: Không thực hiện.

b) Phát triển rừng (Biểu 07):

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh (KNXTTS tự nhiên, có trồng bổ sung): Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với Phòng Kinh tế thuê đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung diện tích 62 ha rừng tự nhiên tại khoảnh 6, tiểu khu 316; Khoảnh 1 và 5 tiểu khu 319, xã Phở Phong và được UBND tỉnh phê duyệt; thời gian thực hiện đến nay được 03 năm (2019-2022), hiện cây đang sinh trưởng tốt.

- Nuôi dưỡng rừng tự nhiên, làm giàu rừng tự nhiên, cải tạo rừng tự nhiên: Không thực hiện.

- Trồng mới rừng, trong đó diện tích trồng rừng thay thế; trồng lại rừng, chăm sóc rừng trồng, nuôi dưỡng rừng trồng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất): Trồng rừng sau khai thác từ năm 2019-2023, với tổng diện tích: 6.686,12ha, cụ thể các năm: Năm 2019: 1.394,01ha, năm 2020: 1.481,94ha; năm 2021: 1.254,72ha, năm 2022: 1.355,45ha, năm 2023: 1.200ha.

- Trồng cây nhân tạo và gây nuôi các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật rừng thông thường: Không thực hiện.

- Tổ chức trồng, quản lý, bảo vệ cây phân tán tại đô thị, nông thôn, khu công nghiệp; chính sách hỗ trợ về giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng cây phân tán:

+ Trồng cây phân tán: Chủ yếu được trồng trong đợt phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn bác Hồ” nhân dịp đón Tết cổ truyền dân tộc, từ nguồn kinh phí của thị xã; cụ thể: Năm 2019 trồng được 833 cây; Năm 2020 trồng được 20 cây (loại cây lớn chiều cao từ 4-5m); Năm 2021 trồng được 1.380 cây; Năm 2022 trồng được 1.000 cây; Năm 2023 trồng được 543cây.

## **7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp: Các cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm

nghiệp chính chủ yếu nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, cá nhân; nguồn giống cây bố mẹ được lấy từ các tỉnh như Bình Định, Đồng Nai...cây con xuất vườn chưa được kiểm soát chặt chẽ về tiêu chuẩn, chất lượng...

## **8. Sử dụng rừng**

a) Rừng đặc dụng: Trên địa bàn thị xã Đức Phổ không có rừng đặc dụng.

b) Rừng phòng hộ

- Khai thác lâm sản, hưởng lợi từ khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ;
- Hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập trong rừng;
- Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;
- Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;
- Sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng.

Các nội dung a) và b): Qua rà soát trên địa bàn thị xã Đức Phổ các nội dung này không thực hiện.

c) Rừng sản xuất

- Khai thác lâm sản; sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp: Lâm sản trong rừng sản xuất trên địa bàn thị xã Đức Phổ được khai thác hằng năm chủ yếu là cây keo.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập trong rừng; hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng: Không thực hiện.

d) Dịch vụ môi trường rừng (Biểu 09):

- Các loại dịch vụ môi trường rừng; đối tượng, hình thức chi trả và quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng: Chưa thực hiện

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của bên cung ứng, bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng: Chưa thực hiện.

## **9. Chế biến và thương mại lâm sản**

### **9.1. Kết quả đạt được:**

- Ngành lâm nghiệp là một trong những ngành đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Giai đoạn 2019 – 2023, ngành lâm nghiệp đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp về công tác tổ chức, quản lý, sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo các định hướng, quy hoạch được các cấp, ngành phê duyệt; việc trồng rừng sản xuất được đẩy nhanh nhờ các chính sách giao đất, giao rừng, sự hỗ trợ đầu tư từ các chương trình dự án đã góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt hơn 42,06 %; công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đang có xu hướng phát triển mạnh bởi sự đầu tư các nhà máy chế biến gỗ và dăm gỗ trên địa bàn thị xã, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Giao Hạt Kiểm lâm thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến kinh doanh gỗ trên địa bàn triển khai thực hiện nội dung Nghị định

số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam và Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phân loại chế biến và xuất khẩu gỗ.

- Hàng năm, giao Hạt Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về hoạt động chế biến, kinh doanh lâm sản trên địa bàn thị xã; tuyên truyền, vận động các cơ sở ký cam kết việc thực hiện hoạt động chế biến, kinh doanh lâm sản theo quy định của pháp luật. Nhìn chung, các tổ chức, hộ gia đình chấp hành tương đối tốt các quy định của Nhà nước về chế biến, kinh doanh lâm sản.

- Việc đánh dấu mẫu vật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến khó thực hiện được.

## **9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Hầu hết hộ gia đình, cá nhân chưa chú trọng chất lượng, năng suất gỗ rừng trồng nên khai thác rừng trồng khi chưa đủ tuổi; mặt khác giá cả phụ thuộc lớn vào các đối tác nước ngoài dẫn đến bị chèn ép giá, vì cho rằng gỗ dăm xuất khẩu không đạt chất lượng.

- Chưa có sự hợp tác, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa người sản xuất và các doanh nghiệp để có thị trường ổn định, giúp nhân dân yên tâm sản xuất để tạo ra nguồn nguyên liệu chất lượng cao, vì vậy rất khó tìm kiếm và mở rộng thị trường.

## **10. Định giá rừng, đầu tư, tài chính trong lâm nghiệp (Biểu 11):**

### **10.1. Kết quả đạt được:**

a) Định giá rừng: Xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh; các trường hợp định giá rừng: Không thực hiện.

b) Đầu tư và tài chính trong lâm nghiệp: Không thực hiện

- Nguồn tài chính trong lâm nghiệp: Ngân sách nhà nước; đầu tư, đóng góp, ủng hộ, tài trợ từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; thu từ khai thác lâm sản; cho thuê rừng, đất rừng; thu từ thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; thu từ dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng; vốn tín dụng từ tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; nguồn tài chính khác.

- Thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư trong lâm nghiệp (những hoạt động được ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư; đối tượng thụ hưởng; mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư...).

- Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng: Cơ cấu tổ chức quỹ; nguồn tài chính hình thành quỹ; cơ chế quản lý, sử dụng tài chính của quỹ.

### **10.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) Định giá rừng:

b) Đầu tư và tài chính trong lâm nghiệp.

Qua rà soát, nội dung này trên địa bàn thị xã Đức Phổ không thực hiện.

## **11. Khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế về lâm nghiệp**

### **11.1. Kết quả đạt được:**

- Hoạt động khoa học và công nghệ về lâm nghiệp;
- Thực hiện cam kết quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế); hợp tác song phương với các nước có chung đường biên giới.

### **11.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Qua rà soát, giai đoạn 2019-2023, trên địa bàn thị xã Đức Phổ không thực hiện nội dung này.

## **12. Quản lý nhà nước về lâm nghiệp (Biểu 08):**

### **12.1. Kết quả đạt được:**

#### a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp

- Cấp huyện: Phòng Nông nghiệp và PTNT (nay là Phòng Kinh tế) là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện (nay là UBND thị xã) trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, hiện chỉ có 01 biên chế chuyên môn về lâm nghiệp, là phó Trưởng phòng; Hạt Kiểm lâm cơ quan ngành dọc, trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh là cơ quan phối hợp chuyên ngành quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR, hiện nay có 07 người, trong đó 06 công chức và 01 hợp đồng.

- Ở cấp xã: Không có cán bộ chuyên môn, tùy theo tình hình cụ thể của mỗi xã, phường phân công 01 công chức địa chính-nông nghiệp...hoặc 01 cán bộ không chuyên trách tham mưu cho lãnh đạo; ngoài ra mỗi xã, phường có 01 Kiểm lâm địa bàn (thuộc biên chế Hạt Kiểm lâm thị xã) đứng cánh, phối hợp với cán bộ của xã, phường tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp cho lãnh đạo các xã, phường.

Tổ chức bộ máy và biên chế như trên không thay đổi từ năm 2017 đến 2023.

Ngoài ra, trước năm 2020 06 xã, phường trọng điểm thường xảy ra cháy rừng được hợp đồng 01 cán bộ, thời gian 06 tháng làm nhiệm vụ tham mưu cho UBND các xã, phường quản lý, bảo vệ và PCCCR.

### **12.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp

Diện tích rừng trên địa bàn thị xã lớn, địa bàn rộng, độ dốc cao, lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng mỏng... nên công tác quản lý bảo vệ rừng gặp rất nhiều khó khăn.

#### b) Tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp

+ Về tổ chức: Hiện nay cấp xã không có cán bộ chuyên môn về lâm nghiệp, chỉ có kiểm lâm địa bàn có chuyên môn về lâm nghiệp tham mưu cho lãnh đạo các

xã, phường; mỗi kiểm lâm địa bàn phụ trách từ 4-5 xã.

+ Về hoạt động: Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác lâm nghiệp được triển khai từ cấp huyện đến xã và đến tất cả các chủ rừng là tổ chức, cá nhân nhưng hiệu quả chưa cao; nguyên nhân do lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng quá ít so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, chưa sâu sát với cơ sở...

### **13. Thực hiện các quyền của chủ rừng**

Thực hiện các quyền của chủ rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, gồm: Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, hộ gia đình, cá nhân; cộng đồng dân cư.

UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Các Phòng: Kinh tế, TN&MT;
- Hạt Kiểm lâm thị xã;
- VP HĐND và UBND: CVP, PCVP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Sang**